

Bản án số: 29/2023/HS-ST

Ngày: 12/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THNH PHỐ H NỘI.

- **THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cấn Xuân Lĩnh;

Bà Nguyễn Thị Mai.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Sáng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thắt, tHnh phố H Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thắt tham gia phiên tòa:**
Bà Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thắt, tHnh phố H Nội, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Kiều Lương Y, sinh ngày 08/9/2004 tại huyện Thạch Thắt, TP. H Nội; Nơi cư trú: Thôn Đồng C, xã Đông X, huyện Quốc Oai, TP. H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Kiều Văn C, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2022 đến nay tại Trại tạm giam số 01 – Công an THnh phố H Nội. Có mặt.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 2003 tại huyện Quốc Oai, TP. H Nội; Nơi cư trú: Thôn 6, xã Phú C, huyện Quốc Oai, TP. H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1981 và bà Ngô Thị Th, sinh năm 1983; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Quốc Oai xử phạt Hnh chính về Hnh vi trộm cắp tài sản; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2022 đến nay tại Trại tạm giam số 01 – Công an THnh phố H Nội. Có mặt.

3. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 19/11/2006 tại huyện Quốc Oai, TP. H Nội;

Nơi cư trú: Thôn Lập Th, xã Đông X, huyện Quốc Oai, TP. H Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: N; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Ngày 18/01/2023, Cơ quan CSĐT – CAH Thạch Thất đã khởi tố, tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, điều 173, Bộ luật hình sự, xảy ra ngày 05/01/2023 tại Đại học quốc gia H Nội thuộc thôn 3, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, H Nội; Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 01- Công an TP H Nội. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đ là ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị H (bố, mẹ đẻ). (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Đ: Bà Nguyễn Thị V – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nH nước TP. H Nội (có mặt).

Bị hại: Anh Đỗ Văn D, sinh ngày 08/3/2005 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đồng Ch, xã Đông X, huyện Quốc Oai, TP. H Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị hại D là ông Đỗ Văn C và bà Vương Thị Th (bố, mẹ đẻ) (Xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đỗ Văn M, sinh năm 2002 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đồng Ch, xã Đông X, huyện Quốc Oai, TP. H Nội.

- Anh Nguyễn Gia B, sinh ngày 04/4/2007 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 4, xã Phú C, huyện Quốc Oai, TP. H Nội.

Người đại diện hợp pháp của anh B là ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Thanh H (bố, mẹ đẻ) (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Chí N, sinh ngày 27/11/2007 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Hòa Tr, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, TP. H Nội.

Người đại diện hợp pháp của anh Chí N là ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Thị Ph (bố, mẹ đẻ) (Vắng mặt).

- Anh Tạ Văn H, sinh năm 1991 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đình T, xã Cấn H, huyện Quốc Oai, TP. H Nội.

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã Thạch H, huyện Thạch Thất, TP. H Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 ngày 23/11/2022, anh Đỗ Văn D, (sinh ngày: 08/3/2005;

HKTT: Thôn Đồng Ch, xã Đông X, huyện Quốc Oai, TP. H Nội) điều khiển xe máy Honda Vision, màu đỏ đen BKS: 29V7-568.71 đi chơi cùng bị cáo Nguyễn Văn N (sinh năm 2003; HKTT: Thôn 6, xã Phú C, huyện Quốc Oai, TP. H Nội); bị cáo Kiều Lương Y (sinh ngày: 08/9/2004; HKTT: Thôn 6, xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, TP. H Nội); bị cáo Nguyễn Văn Đ (sinh ngày: 19/11/2006; HKTT: Thôn Lập T, xã Đông X, huyện Quốc Oai, TP. H Nội) và Nguyễn Gia B (sinh ngày: 04/4/2007; HKTT: Thôn 4, xã Phú C, huyện Quốc Oai, H Nội) từ Ba Vì về Thạch Thất. Khi đến thôn 3, xã Thạch H, huyện Thạch Thất, TP. H Nội thì cả nhóm rủ nhau vào quán game “H Anh” do chị Nguyễn Thị H (sinh năm: 1994; HKTT: Thôn 3, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, H Nội) - làm chủ để chơi game. Nguyễn Văn Đ điều khiển xe đi vào nH để xe của quán “H Anh” rồi cầm chìa khóa xe. Sau khoảng 03 phút thì cả nhóm vào trong quán “H Anh”. Sau khi chọn máy ngồi thì D ra ngoài cửa quán mua bánh mì. Thấy D ra ngoài thì Kiều Lương Y gọi Đ ra khu để xe của quán nói *“tí nữa tao rủ thằng D chơi game thì mày lấy xe của nó mang đi cầm”*, và B Đ rủ N đi cùng thì Đ đồng ý. Đ vào trong quán gọi N ra gặp Y. Khi ra đến nơi, Y nói với N và Đ *“tí hai thằng mày lấy xe thằng D mang đi cầm, anh tìm cách dụ nó ở đây”*, Đ và N đồng ý làm theo kế hoạch của Y. Sau đó D đi vào quán thì tất cả lên bàn chơi game. Tại bàn chơi game thì N và B ngồi chơi, còn D, Đ và Y ngồi sau xem. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, thấy D mãi xem B và N chơi game thì Y nói với Đ *“Ra lấy xe đi”*. Đ liền đi ra ngoài mở khóa và lên xe Honda Vision của D chạy về hướng Xuân Mai. Khoảng 05 phút sau không thấy Đ đâu, D đi ra ngoài thì không thấy xe của mình đâu nên quay vào nói với cả nhóm việc nghi ngờ Đ đã lấy xe mang đi cầm cố. Đến khoảng 15 giờ 40 thì N và B đi ra khỏi quán đến gặp Đ ở khu vực gần cầu vượt Bắc Phú C thuộc thôn 1 xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, H Nội.

Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày D đã gọi cho bố là anh Đỗ Văn Cường (sinh năm: 1983) đến đón. Khi anh Cường đến thì Y đi sang quán gần đó ngồi để tránh mặt anh Cường. Sau đó D cùng anh Cường đến Công an xã Thạch H trình báo vụ việc.

Sau khi B và N gặp Đ thì cùng nhau đi tìm chỗ cầm cố xe. B nói với N và Đ đi xuống nH Tạ Văn H (sinh năm: 1991; HKTT: Thôn Đình Tú, xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai, TP. H Nội) để cầm cố xe. Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, B, N và Đ gặp Nguyễn Chí N (sinh ngày: 27/11/2007; HKTT: Thôn Hòa Phúc, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, TP. H Nội). Lúc này, N hỏi Chí N cho mượn căn cước công dân để Đ đi cầm cố xe và nói dối là xe của mẹ Đ, Chí N đồng ý và nói *“Cầm Đ xe thì cho em 500 nghìn nhé”*, Đ đồng ý. Sau đó, N, Chí N và Đ đi xe đã chiếm đoạt của D đến nH Tạ Văn H để cầm cố xe, còn B về nH. Lúc này N nói

với H “cho em cầm cái xe”, H hỏi “xe của ai, có giấy tờ không”, thì Đ nói “xe của mẹ em, em không mang giấy tờ, có bạn em ở đây anh cho em cầm với”. Sau đó, hai bên thống nhất cầm cố xe với số tiền 5.000.000 đồng, cắt lãi 500.000 đồng (cầm cố xe trong vòng 1 tuần). H đã chuyển 4.500.000 đồng vào tài khoản số 000020052003 của Nguyễn Văn N mở tại Ngân Hng MB. Khoảng 18 giờ cùng ngày, B đi xe máy đến quán của Tạ Văn H đón N và Đ rồi đi đến thôn 3, xã Thạch H đón Y. Sau đó N, Y, Đ và B đi đến thị trấn Quốc Oai để rút 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Sau đó, N đưa cho Đ và Y mỗi người 1.000.000 đồng tiền mặt. N chuyển cho Chí N 100.000đ (một trăm nghìn đồng). N nạp 1.000.000 đồng vào game để B, Y và Đ chơi (N trả tiền ăn uống và chơi game giữa N với B, Y và Đ hết 1.000.000 đồng), số tiền còn lại N để trong tài khoản và tiêu sài cá nhân hết. Ngày 26/11/2022, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn N và Kiều Lương Y đã đến Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thạch Thất đầu thú và khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội như trên.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại: VISION, BKS 29V7-568.71, số máy: JK03E7540766, số khung: RLHJK0322MZ035412, màu sơn: Đen-Đỏ, Đăng kí: 27/5/2021, đã qua sử dụng.

- 01 (một) giấy viết tay về việc mua bán chiếc xe máy BKS 29V7-568.71, ngày 23/11/2022.

- *Tại Bản kết luận định giá tài sản số 80 ngày 28/11/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thạch Thất kết luận: giá trị tính đến thời điểm hiện tại của chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại: VISION, BKS 29V7-568.71, số máy: JK03E7540766, số khung: RLHJK0322MZ035412, màu sơn: Đen-Đỏ, Đăng kí: 27/5/2021, trước thời điểm xe bị mất vẫn hoạt động, sử dụng bình thường, không có bộ phận hư hỏng phải thay thế, sửa chữa, đã qua sử dụng là 28.475.000 đồng (Hai mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).*

Xử lý vật chứng: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại: VISION, BKS 29V7-568.71, số máy: JK03E7540766, số khung: RLHJK0322MZ035412, màu sơn: Đen - Đỏ, Đăng kí: 27/5/2021, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh trai D là Đỗ Văn M (sinh năm 2002; HKTT: Thôn Đồng Ch, xã Đông X, huyện Quốc Oai, TP. H Nội). Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh Đỗ Văn M.

Về dân sự:

- Bị hại là anh Đỗ Văn D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Văn M và gia đình không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Tạ Văn H yêu cầu Nguyễn Văn N phải trả lại anh số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với Nguyễn Chí N (sinh ngày: 27/11/2007) có Hnh vi cho Nguyễn Văn N mượn căn cước công dân của mình để Đ và N sử dụng cầm cố chiếc xe máy Honda Vision, BKS 29V7-56871 trộm cắp Đ. Tuy nhiên, Chí N không biết chiếc xe máy nêu trên là tài sản mà Đ và N phạm tội mà có. Vì vậy, CQĐT không có đủ căn cứ xác định Nguyễn Chí N là đồng phạm trong vụ án.

Đối với Nguyễn Gia B (sinh ngày 04/04/2007) là người biết N và Đ lấy trộm chiếc xe máy Honda Vision, BKS 29V7-56871 của Đỗ Văn D. B cùng N và Đ mang đi cầm cố chiếc xe máy nêu trên lấy tiền tiêu sài. Sau khi cầm cố Đ tiền thì các đối tượng đã sử dụng một phần tiền là 1.400.000 đồng trả tiền ăn uống và chơi game cho nhóm B, N, Y và Đ. Hnh vi của B có dấu hiệu đồng phạm (vai trò giúp sức) trong vụ án. Tuy nhiên, thời điểm B thực hiện Hnh vi vi phạm B mới 15 tuổi 7 tháng 19 ngày. Theo quy định tại khoản 2, điều 12 Bộ luật hình sự thì B chưa đủ tuổi chịu TNHS về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, điều 173, Bộ luật hình sự. Hnh vi của B vi phạm vào điểm a, khoản 1, điều 15, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021. Căn cứ khoản a, điều 5; điều 90; điều 92; điều 94; khoản 3, điều 134 và điểm a, khoản 1, điều 135 Luật xử lý vi phạm Hnh chính năm 2012 (sửa đổi một số điều năm 2022) thì B không thuộc đối tượng để đưa vào diện giáo dục tại xã, phường, thị trấn; trường giáo dưỡng hay cơ sở giáo dục bắt buộc mà chỉ áp dụng hình thức xử phạt “Cảnh cáo” đối với Hnh vi vi phạm của Nguyễn Gia B.

Đối với Tạ Văn H là người nhận cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS 29V7-56871 do Đ và N mang đến với giá là 5.000.000 đồng. Tuy nhiên H không biết chiếc xe máy nêu trên là tài sản mà Đ và N phạm tội mà có. Vì vậy, không có đủ căn cứ xử lý Tạ Văn H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Anh H hoạt động kinh doanh ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về ANTT khi chưa Đ cấp theo quy định, đã vi phạm điểm a, khoản 4, điều 12, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021, mức phạt từ 10.000.000 đến 20.000.000 đồng. Căn cứ vào điểm b, khoản 2, điều 68; điểm b, khoản 4, điều 68 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 và khoản 3, điều 52 Luật xử lý vi phạm Hnh chính năm 2012 (sửa đổi bổ sung một số điều năm 2022) thì thẩm quyền xử phạt VPHC thuộc Chủ tịch uỷ ban nhân dân huyện Quốc Oai, TP. H Nội.

Đối với Nguyễn Văn Đ: ngày 05/01/2023 Đ tiếp tục thực hiện Hnh vi Trộm cắp tài sản tại Đại học quốc gia H Nội, thuộc thôn 3, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, H Nội. Ngày 18/01/2023, Cơ quan CSĐT – CAH Thạch Thất đã khởi tố, tạm

giám đối với Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, điều 173, Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSTT ngày 06/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, tHnh phố H Nội truy tố các bị cáo Kiều Lương Y, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Kiều Lương Y từ 5 tháng đến 6 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 5 tháng đến 6 tháng tù

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 4 tháng đến 6 tháng tù

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho anh Tạ Văn H số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Tại phiên Tòa hôm nay anh H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Đ trình bày quan điểm bào chữa: Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 2 Điều 54, Điều 65, Điều 90, 91, 101 để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo Đ hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ Hình vi phạm tội như nội

dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ, tang vật của vụ án và lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15h30 phút ngày 23/11/2022, tại quán game “H Anh” thuộc thôn 3, xã Thạch H, huyện Thạch Thất, Tp. H Nội, Kiều Lương Y có Hnh vi rủ Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn Đ trộm cắp xe máy của Đỗ Văn D, N và Đ đồng ý. Sau đó Đ là người trực tiếp thực hiện Hnh vi lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại: VISION, BKS 29V7-568.71 có trị giá 28.475.000đ của anh Đỗ Văn D.

Hnh vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” Đ quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hnh vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân Đ luật hình sự B vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa pH.

Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau: Bị cáo Y là người khởi xướng, xúi giục các bị cáo khác phạm tội vì vậy Hnh vi của bị cáo Y có tính chất và mức độ nguy hiểm cao nhất trong vụ án. Bị cáo Đ là người trực tiếp thực hiện Hnh vi trộm cắp nên Hnh vi của bị cáo Đ có tính chất và mức độ nguy hiểm thứ hai trong vụ án. Bị cáo N có Hnh vi đồng phạm giúp sức nên Hnh vi của bị cáo N có tính chất và mức độ nguy hiểm thứ ba trong vụ án.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Kiều Lương Y là người đủ 18 tuổi, có năng lực Hnh vi dân sự đầy đủ, có Hnh vi xúi giục, lôi kéo bị cáo Đ là người dưới 18 tuổi phạm tội. Do vậy, HĐXX áp dụng tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo Đ hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Bị cáo Đ là người dân tộc Mường là người dân tộc thiểu số nên HĐXX cho bị cáo Đ hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú nên các bị cáo Đ hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015. Bị hại là anh Đỗ Văn D có đơn xin giảm nhẹ

TNHS cho bị cáo N và bị cáo Đ nên các bị cáo Đ hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Bị cáo N có ông nội và bị cáo Y có ông ngoại là người có công với cách mạng nên các bị cáo Đ hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

[5] Căn cứ vào tính chất mức độ Hình vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã Đ viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Kiều Lương Y có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo mà áp dụng khoản 1 Điều 54 để cho bị cáo Đ hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và bằng với thời gian tạm giam để trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo Nguyễn Văn N có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo mà áp dụng khoản 1 Điều 54 để cho bị cáo Đ hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và bằng với thời gian tạm giam để trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, nhưng trong khoảng thời gian bị cáo Đ tại ngoại, bị cáo Đ tiếp tục thực hiện Hình vi phạm cấp tài sản và bị khởi tố, tạm giam trong một vụ án khác. Do đó, HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng hình thức phạt tù cách ly xã hội đối với bị cáo Đ một thời gian để cải tạo, giáo dục phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi thực hiện Hình vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên bị cáo Đ hưởng chính sách khoan hồng của nH nước đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 91 của BLHS 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Người bị hại là anh Đỗ Văn D không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xem xét.

[7.2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Văn M đã nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại: VISION, BKS 29V7-568.71, số máy: JK03E7540766, số khung: RLHJK0322MZ035412, màu sơn: Đen-Đỏ, Đăng kí: 27/5/2021, đã qua sử dụng và không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không

xem xét.

[7.3] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Tạ Văn H đã nhận đủ số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) của gia đình các bị cáo bồi thường. Tại phiên Tòa hôm nay anh H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) giấy viết tay về việc mua bán chiếc xe máy BKS 29V7-568.71, ngày 23/11/2022 là nguồn chứng cứ của vụ án nên cần Đ B lưu cùng hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Kiều Lương Y, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Kiều Lương Y 04 (Bốn) tháng 18 (mười tám) ngày tù. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 04 (Bốn) tháng 18 (mười tám) ngày tù. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Hình án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Kiều Lương Y, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về Quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án Đ tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án Đ tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Công an huyện Thạch Thất
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Thất;
- TAND THnh phố H Nội;
- UBND xã Đông X, huyện Quốc Oai, TP. H Nội;
- UBND xã Phú C, huyện Quốc Oai, TP. H Nội;
- Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Ninh